TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày 19-6-2018
"V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Bà Phan Thị Bé Sáu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 N, Phường Z, Quận K, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn N - Chức Vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ - PGD N (Theo Giấy ủy quyền số: 4015/2017/GUQ-PL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S).

Ông Võ Văn N ủy quyền lại cho ông Phan Văn G, Chức Vụ: Phó phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Đ - PGD N (Theo Giấy ủy quyền số: 01A/GUQ-PGDHN ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Trưởng phòng giao dịch N) - *có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981 - *vắng mặt.*
Địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng)* do *ông Phan Văn G trình bày:*

Vào ngày 02/01/2014 ông Phạm Văn T có ký giấy đề nghị kiêm phương án vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Đ – PGD N theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (vay tín chấp) số LD1400700530 ký ngày 07/01/2014 với số tiền vay gốc 40.000.000đồng, thời hạn trả nợ vay là 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng và trả dần hàng tháng, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.133.000đồng (trong đó; gốc 833.000đồng và lãi 300.000đồng), với lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 1,125%/tháng. Sau khi vay xong ông T có thực hiện trả theo cam kết một thời gian đến ngày 30/5/2015 là 15 kỳ với số tiền gốc 12.495.000đồng thì ngưng không thanh toán trả nợ theo đúng điều khoản của hợp đồng trên cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển nợ trong hạn thành quá hạn. Đến ngày 02/7/2015 trả gốc 1.150.000đồng và ngày 07/12/2015 trả gốc 1.100.000đồng. Sau đó đến ngày 16/6/2017 trả tiếp gốc 11.000.000đồng, ngày 04/8/2017 trả gốc 1.200.000đồng. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết thì vào ngày 06/02/2018 ông T và gia đình có trả tiền gốc là 1.200.000đồng đến ngày 13/3/2018 trả tiền gốc tiếp 2.400.000đồng, tổng cộng đã trả gốc là 30.545.000đồng.

Vì vậy, hiện nay thì ông Phạm Văn T còn nợ Ngân hàng tiền gốc là 9.455.000đồng; tiền lãi trong hạn tính từ ngày 30/5/2015 đến ngày 19/6/2018 là 11.160.000đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/6/2015 đến ngày 19/6/2018 là 5.425.000đồng, tổng lãi trong và quá hạn là 16.585.000đồng.

Nay, ông Phan Văn G đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng tiền gốc còn nợ là 9.455.000đồng; tiền lãi trong hạn là 11.160.000đồng và tiền lãi quá hạn là 5.425.000đồng, tổng lãi trong và quá hạn là 16.585.000đồng. Như vậy, tổng cộng nợ gốc và lãi là 26.040.000đ (Hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/6/2018 theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700530, ngày 07/01/2014 cho đến khi trả xong nợ gốc. Ngoài ra, khẳng định không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

- *Đối với bị đơn ông Phạm Văn T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T để ông đến Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng ông T đều vắng mặt không lý do. Tuy nhiên các lần tống đạt văn bản của Tòa án đều do ông Phạm Văn B là cha ruột và cùng hộ khẩu với ông T nhận thay và có ý kiến cam kết có trách nhiệm thông báo cho ông T biết việc Ngân hàng khởi kiện ông T và trong thời

gian Tòa án giải quyết thì ông T biết Tòa án giải quyết nợ của Ông với Ngân hàng nên có gửi tiền trả nợ Ngân hàng 2 lần với số tiền là 3.600.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện ông Phạm Văn T trả tiền vay còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn cư trú tại địa bàn khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

[2] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Mặc khác, trong quá trình Tòa án giải quyết ông T đã biết việc Ngân hàng khởi kiện nên ông T và gia đình có gửi trả tiền cho Ngân hàng 2 lần là 3.600.000đồng cũng được đại diện Ngân hàng xác nhận là đúng và khi ông T nộp trả tiền Ngân hàng cũng có thông báo là đã khởi kiện tại Tòa án nhưng ông T không ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (vay tín chấp) số LD1400700530 ngày 07 tháng 01 năm 2014 giữa Ngân hàng và ông Phạm Văn T đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, những người tham gia ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân cho ông Phạm Văn T vay số tiền 40.000.000đồng và ông T đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do ông Phạm Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Phạm Văn T phải trả tiền vay còn thiếu gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700530 ngày 07 tháng 01 năm 2014

ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với ông Phạm Văn T với số tiền vay gốc 40.000.000đồng, thời hạn trả nợ vay là 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng và trả dần hàng tháng, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.133.000đồng, với lãi suất trong hạn 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 1,125%/tháng. Trong quá trình vay tiền, ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 30.545.000đồng, còn nợ tiền gốc là 9.455.000đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 16.585.000đồng tính đến ngày 19/6/2018, tổng cộng nợ gốc và lãi là 26.040.000đ (Hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/6/2018 theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700530, ngày 07 tháng 01 năm 2014 cho đến khi trả xong nợ gốc là có căn cứ nên chấp nhận. Bởi vì, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng một thời gian dài nên Ngân hàng khởi kiện là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Phạm Văn T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền vay còn nợ gốc là 9.455.000đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 16.585.000đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 26.040.000đ (Hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) tính đến ngày 19/6/2018 và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/6/2018 theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1400700530, ngày 07 tháng 01 năm 2014.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.302.000đ (Một triệu ba trăm lẽ hai nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Ngô Minh T nộp thay) là 685.000đ (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BG/2015 0000730 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông